TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 01 - 2018.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.
- Ông Đàm Văn Kiều.
- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 03/01/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXX - ST ngày 15/12/2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H – Sinh năm 1997.
Địa chỉ: Xóm 5, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định.

+ *Bị đơn:* Anh Trần Văn A – Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm 5, xã P, huyện H, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị Hiền vắng mặt anh Văn Anh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26/5/2017 cũng như lời trình chị Trần Thị H trong các buổi làm việc và phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Trần Văn A vào tháng 11/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặc dù đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng

06/2016 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng chị ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh A không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với anh Trần Văn A.

Về con chung: Chị Trần Thị H trình bày giữa chị và anh A có một con chung là cháu Trần Văn N, sinh ngày 15/5/2016 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung hiện đang do chị Hiền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị H xin nhận trực tiếp nuôi cháu Trần Văn N và không yêu cầu anh A phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh chị H.

Về tài sản chung của vợ chồng chị H khai vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Trần Văn A không có mặt (anh A có đơn xin không hòa giải và xét xử vắng mặt). Lời khai của anh A tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào tháng 11/2015 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, đến đầu tháng 6/2016 thì chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh thì anh không nhất trí ly hôn vì anh xác định tình cảm giữa anh và chị H vẫn còn, anh A muốn chị H về đoàn tụ với gia đình tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung anh A xác định vợ chồng có một con chung là cháu Trần Văn N, sinh ngày 15/5/2016 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nếu chị H quyết tâm xin ly hôn thì anh A có nguyện vọng nuôi cháu N và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh A.

Về tài sản chung anh A xác định vợ chồng không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh Trần Văn A. Anh A không nhất trí, nhưng xét mâu thuẫn đã trầm trọng- mục đích hôn nhân không đạt được nên xử ly hôn giữa chị H và anh Trần Văn A.

- Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn A đều thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Trần Văn S, sinh ngày 15/5/2016. Đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng anh Trần Văn A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn A đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chị H phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị H và anh Phạm Văn A đều cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Nay chị Trần Thị H có đơn xin ly hôn anh Trần Văn A và Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.Tại phiên Tòa hôm nay anh Trần Văn A vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn A vào tháng 11 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã P là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Mặc dù được gia đình hai bên động viên khuyên giải nhưng không thành vợ chồng ly thân nhau từ tháng 6/2016. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng chị được ly hôn.

Về phía anh A anh cho rằng tình cảm giữa anh và chị H vẫn còn, anh muốn chị H về đoàn tụ với gia đình tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành nên quan điểm của anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn A phát sinh sau khi kết hôn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng chị H và anh A vẫn không được cải thiện, vợ chồng chị H anh Trần Văn A vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy tình cảm

vợ chồng là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xin ly hôn xét thấy có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét quan điểm của anh Trần Văn A không nhất trí ly hôn vì lý con còn nhỏ và mong muốn chị H về đoàn tụ với gia đình và tiếp tục nuôi dạy con cái trưởng thành, nhưng anh Văn Anh cũng thừa nhận việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay và trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để hai bên có cơ hội đoàn tụ nhưng đến nay tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không được cải thiện. Do vậy việc anh A không nhất trí ly hôn chị H và xin được đoàn tụ là không có căn cứ do vậy không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn A có một con chung là cháu Trần Văn S, sinh ngày 15/5/2016 kể từ khi vợ chồng ly thân con chung hiện đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu **S** và không yêu cầu anh A phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, phía anh A cũng có nguyện vọng nuôi cháu Trần Văn S và không yêu cầu chị H phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh A.

Xét kể từ khi vợ chồng ly thân cháu S đang do chị H quản lý nuôi dưỡng, cháu S hiện còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi. Vì vậy Hội đồng xét xử cần giao cháu S cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi H là phù hợp với khoản 3 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị H và anh Trần Văn A đều thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Văn A.

2- Về con chung: Xử giao cháu Trần Văn S, sinh ngày 15/5/2016 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phạm Văn A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số BB/2012/06117 ngày 06/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu án văn.

Phạm Văn Chủng